



tóu bǎn

头版

noun · front page

Example Sentences

Zhè tiáo xīn wén dēng shàng le bào zhǐ de tóu bǎn

这条新闻 登 上 了报纸的头版。

This news made it to the front page of the newspaper.

Tóu bǎn tóu tiáo bào dào le zhè cì zhòng dà shì jiàn

头版头条报道了这次 重 大事件。

The front-page headline reported on this major event.

Trace each character, then write the word on your own.

头 头 头 头 头 头 头 头

版 版 版 版 版 版 版 版 版 版 版